

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**  
-----

-----  
Bản án số: 22/2022/HN&GD-ST

Ngày: 06/6/2022.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Đình Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Kha, ông Thạch Nhị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST-HN&GD ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐ-HPT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:**

Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1964 (Có mặt).

Trú tại: ấp 4, xã H, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

**\* Bị đơn:**

Bà Đinh Thị T - Sinh năm: 1973 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã H, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 cho đến nay. Việc chung sống giữa ông H với bà T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Tuy nhiên đến thời điểm này, ông H và bà T vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Ông H và bà T chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì giữa ông H và bà T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Xét thấy tình cảm giữa ông H và bà T không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Đinh Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông H và bà T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trinh– Sinh ngày: 26/7/1995 và Nguyễn Thế D – Sinh ngày: 21/5/2001. Hiện các con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đã nộp cho Tòa án, bị đơn – Bà Đinh Thị T trình bày:*

Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn H đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà T với ông H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Tuy nhiên đến thời điểm này, bà T và ông H vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Bà T và ông H chung sống hạnh phúc được 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Xét thấy tình cảm giữa bà T và ông H không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nay ông H làm đơn xin ly hôn với bà T, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T và ông H được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà T và ông H có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr– Sinh ngày: 26/7/1995 và Nguyễn Thế D – Sinh ngày: 21/5/2001. Hiện các con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 14; Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp

dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T không phải là vợ chồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do ông Nguyễn Văn H đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Đinh Thị T có hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

#### **[2] Về việc vắng mặt của đương sự:**

Bị đơn bà Đinh Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà T đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đinh Thị T theo thủ tục chung.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

##### **[3.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T đều thừa nhận ông H và bà T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 cho đến nay nhưng vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông H và bà T chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà T. Bà T cũng đồng ý ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy, do ông H và bà T có đủ điều kiện kết hôn, ông H và bà T không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà lại chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 thì việc chung sống giữa ông H và bà T không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông H làm đơn ly hôn với bà T, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà T.

##### **[3.2] Về con chung:**

Tuy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T nhưng quyền và nghĩa vụ đối với con chung của ông H và bà T vẫn

phải giải quyết theo Điều 15 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015.

Cả ông H và bà T đều thừa nhận trong thời gian chung sống, ông H và bà T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr – Sinh ngày: 26/7/1995 và Nguyễn Thế D – Sinh ngày: 21/5/2001. Hiện các con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ông H và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T không phải là vợ chồng.

2. Về con chung:

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trinh – Sinh ngày: 26/7/1995 và Nguyễn Thế Danh – Sinh ngày: 21/5/2001. Hiện các con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ông H và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004133 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo:

*Ông Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đinh Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**CAO ĐÌNH THÀNH**